TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Mau là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1990 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lâm Thị V; có vợ là Ca Bích N, sinh năm 1994 (Đã ly thân); bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Vào ngày 02/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; về nhân thân: Vào ngày 14/3/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 450/QĐ-UBND do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vào ngày 05/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/7/2022 đến ngày 13/7/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 13/7/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Mai Huỳnh T1**, sinh năm 1983 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu X và bà Trương Thị N1; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Kim Đ, sinh năm 1984; bị cáo có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Vào ngày 02/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đã chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; về nhân thân: Vào ngày 26/7/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ, ngày 14/3/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện An Biên đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 229/QĐ-UBND do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/7/2022 đến ngày 13/7/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến ngày 12/7/2023 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Kim Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/7/2022 qua tuần tra kiểm soát công an xã Nam Yên kiểm tra đối với Mai Huỳnh T1 (gọi tắt là T1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68 B1- 559.87 chở Lê Văn T (gọi tắt là T) và phát hiện T cất giấu trong người 01 bịch ny lon trong suốt được buộc miệng bằng dây thun bên trong có 55 (Năm mươi lăm) đoạn ống hút nhựa nhiều màu được hàn kín hai đầu bên trong ống hút nhựa có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy đã tiến hành lập biên bản thu giữ theo quy định.

Quá trình điều tra T và T1 đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 04/7/2022 T1 điều khiển xe mô tô Honda SH 150i màu trắng biển kiểm soát 68B1-559.87 đến nhà T ở ấp n xã N chở T đi Rạch Giá mua ma túy về sử dụng. T1 điều khiển xe chở T đến công viên Nguyễn Trung Trực đi vào hẻm thuộc phường Vĩnh Thanh

Vân thành phố Rạch Giá gặp người tên L (Không rõ địa chỉ) mua 54 (năm mươi bốn) đoạn ống hút nhựa màu sắc khác nhau được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy loại Heroin và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine với số tiền 800.000 đồng trong đó Tuyền góp 500.000 đồng, Tý góp 300.000 đồng. Mua được ma túy T cất giấu trong người sau đó T1 điều khiển xe chở T về đến đoạn đường ấp Y xã N thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giáng kết luận:

Chất bột trắng chứa trong 54 (Năm mươi bốn) đoạn ống hút nhựa, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Khối lượng mẫu gửi giám định 0,8420 gam.

Các hạt tinh thể trong suốt chứa trong 01 (Một) đoạn ống nhựa màu xanh, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0905 gam.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Hiện nằm trong danh mục I, STT09 Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Hiện nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSHAB ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Mai Huỳnh T1 và Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo T1 và T thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy, các bị cáo khai nhận: Vào ngày 04/7/2022 bị cáo T1 chạy xe đi Rạch Giá để mua thuốc nam cho vợ, khi chạy xe ngang qua nhà của T thì T kêu quá giang đi nhờ xe đi Rạch Giá để mua đồ. Khi cùng nhau đi trên xe T1 hỏi thì T nói đi Rạch Giá mua ma túy về sử dụng. Sau khi T1 mua được thuốc nam thì T chỉ đường cho T1 chạy xe chở T đi đến chỗ đối tượng bán ma túy, T vào giao dịch hỏi mua ma túy và đưa cho người bán ma túy 300.000 đồng, người bán ma túy hỏi "người đi theo (Tức nói T1) có mua không" thì T1 lấy 500.000 đồng đưa cho

người bán ma túy, T1 nói mua 300.000 đồng như của T nhưng người bán ma túy không đưa trả lại 200.000 đồng mà bỏ hết số ma túy của T và T1 mua vào một bịch chung rồi giao cho T. T cất giấu bịch ma túy trong người rồi T1 chở T về đến đoạn đường thuộc ấp Yên Lợi xã Nam Yên thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện hành vi tàng trữ ma túy, khối lượng ma túy tàng trữ bị công an thu giữ, niêm phong tại thời điểm bắt quả tang đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thống nhất và không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định về khối lượng ma túy và chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Trong bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn T và Mai Huỳnh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T 13 tháng 28 ngày tù bằng thời gian đã tạm giam; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Huỳnh T1 12 tháng 14 ngày tù bằng thời gian đã tạm giam và đề nghị trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ 624/2022.

Trong phần tranh luận các bị cáo thống nhất với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Các bị cáo thống nhất với tội danh và các điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái với pháp luật xin Hội đồng xem xét cho được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ: Vào khoảng 14 giờ ngày 04/7/2022 Mai Huỳnh T1 điều khiển xe mô tô Honda SH 150i biển kiểm soát 68 B1-559.87 đi Rạch giá để mua thuốc cho vợ, khi đi ngang qua nhà của Lê Văn T thì T hỏi đi nhờ xe lên Rạch Giá. Trên đường đi khi được T1 hỏi thì T nói đi Rạch Giá mua ma túy về sử dụng. Sau khi T1 mua được đồ cho vợ thì T chỉ đường cho T1 chạy xe chở T đi đến địa điểm mua ma túy, T đi đến giao dịch mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, người bán ma túy hỏi T1 có mua không thì T1 dùng 500.000 đồng đưa cho người bán ma túy. Số ma túy T và T1 mua người bán bỏ chung vào 01 bịch đưa cho T và T cất giấu trong người trên đường các bị cáo chạy xe về đến đoạn đường thuộc ấp Yên Lợi, xã Nam Yên, huyện An Biên thì T và T1 đã bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy qua công tác tuần tra kiểm soát Công an xã Nam Yên huyện An Biên. Vật chứng được thu giữ và niêm phong theo quy định trong quá trình bắt quả tang. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Theo kết luận giám định số 642/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận số ma túy mà T và T1 đã tàng trữ gồm 0,8420 gram Heroine và 0,0905 gram Methamphetamine.

Với khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ như trên có đủ căn cứ để xác định Lê Văn T và Mai Huỳnh T1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố các bị cáo Lê Văn T và Mai Huỳnh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước xác lập chế độ thống

nhất quản lý. Hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý về ma túy của Nhà nước, vi phạm đến trật tự, an ninh xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có khả năng để nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì lợi ích cá nhân nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình.

Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn không có sự bàn bạc, phân công vai trò... Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có cơ sở để xác định T là người khởi xướng, chủ mưu có ý định từ đầu việc mua ma túy về sử dụng, còn T1 khi thấy T mua ma túy cũng dùng tiền cá nhân để mua theo vì vậy vai trò đồng phạm của T1 ít nghiêm trọng hơn so với T.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 21/10/2021 các bị cáo Lê Văn T và Mai Huỳnh T1 mới chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên khi chưa hết thời hạn được xóa án tích thì đến ngày 04/7/2022 tại tiếp tục phạm tội mới. Do đó các T và T1 đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án có điểm chưa thống nhất với lời khai trực tiếp tại phiên tòa (Về nội dung T là người chủ mưu khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng nhưng những lời khai có trong hồ sơ thể hiện T1 là người chủ động đến rủ T đi Rạch Giá mua ma túy về sử dụng) để xác định đúng vai trò chủ mưu, người khởi xướng dẫn đến nội dung Kết luận điều tra và Bản cáo trạng chưa đánh giá đúng vai trò của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên qua tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo xác định những lời khai tại phiên tòa là chính xác nhất đồng thời Hội đồng xét xử cũng xét thấy lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có sự thống nhất và phù hợp với nhau về diễn biến của hành vi phạm tội và các bị cáo đã tỏ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình do đó có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Ngoài ra, hai bị cáo T và T1 đều có nhân thân rất xấu từng có nhiều tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phải đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét để quyết định một mức hình phạt phù hợp mới có tác dụng răn đe, cải tạo đối với các bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng nên cần áp dụng một mức hình phạt đủ nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm răn đe chung. Nhận thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo chưa tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, tính răn đe, cải tạo, giáo dục chưa cao trong khi các bị cáo có nhân thân rất xấu do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng với các bị cáo mới phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm số ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ 624/2022 theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát.

[7] Các vấn đề khác:

Về đối tượng tên L bán ma túy cho T và T1 quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ đề nghị Cơ quan công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại thời điểm bắt quả tang hành vi phạm tội của các bị cáo, công an đã thu giữ 01 xe Honda SH 150i biển kiểm soát 68 B1- 559.87 do bị cáo T1 sử dụng để chở bị cáo T1. Nhận thấy bà Đ1 là chủ sở hữu không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe này vào hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã xem xét trả lại 01 xe Honda SH 150i biển kiểm soát 68 B1- 559.87 cho chủ sở hữu là phù hợp. Tại phiên tòa bà Đ xác định đã nhận lại xe không có yêu cầu gì về chiếc xe này nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T và bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp án hình phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 , Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 04/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Huỳnh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mai Huỳnh T1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 12/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Huỳnh T1.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

Chất bột màu trắng chứa trong 54 (Năm mươi bốn) đoạn ống hút nhựa gửi giám định, sau tiến hành giám định khối lượng còn lại là 0,8162 gram ma túy Heroin (Đựng trong một bịch nylon); các hạt tinh thể trong suốt chứa trong 01 (Một) đoạn ống hút nhựa gửi giám định, sau tiến hành giám định khối lượng còn lại là 0,0784 gram ma túy Methamphetamine (Đựng trong một bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 624/2022 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Nguyễn Văn Đủ.

Các vật chứng này được thể hiện trong Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSHAB ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên và

Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Huỳnh Thị Kim Đ là chủ sở hữu xe Honda SH 150i biển kiểm soát 68 B1- 559.87 không có lỗi trong việc bị cáo Mai Huỳnh T1 sử dụng để chở bị cáo Lê Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại xe cho chủ sở hữu và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Kim Đ xác định đã nhận lại xe không có yêu cầu gì về chiếc xe này nên không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T và bị cáo Mai Huỳnh T1 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên là ngày 25/8/2023.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, NLQ;
- CQ điều tra CA huyện An Biên;
- Nhà tạm giữ CA huyện An Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đinh Thị Thơm